

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 11- NQ/TU ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy “về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2015”; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 22/3/2022 của Thị Ủy Hương Trà về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn thị xã, với các nội dung sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập của người dân, phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 0,4 - 0,6% (phụ lục kèm theo)
- 100% người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân ở thôn đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.
- Phấn đấu không còn hộ có thành viên là người có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo.
- Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; phấn đấu 100% người nghèo trong độ tuổi, đủ năng lực lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định.
- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở thôn đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 100% học sinh, sinh viên nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập và các chính sách khác về giáo dục theo quy định.
- 100% cán bộ, công chức phụ trách công tác giảm nghèo thị xã, cấp xã, thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố và cán bộ, công chức đoàn thể được tập huấn về kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo, giám sát đánh giá chương trình giảm nghèo có sự tham gia của người dân.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO**

##### **1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế hiệu quả.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đặc biệt là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

### **2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo**

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo cấp tiểu học và trung học cơ sở theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với sinh viên và các chính sách khác liên quan đến giáo dục và đào tạo.

### **3. Hỗ trợ y tế**

- Thực hiện chính sách cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt thực hiện chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo theo quy định.

### **4. Hỗ trợ nhà ở**

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2014/QĐ-Ttg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo; Quyết định số 22/2013/QĐ-CP ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng.

### **5. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý**

- Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

### **6. Hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hoá, thông tin**

Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, tuyên truyền, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả cao, gương thoát nghèo bền vững.

### **7. Các chính sách an sinh xã hội khác**

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp, trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội và các chính sách khác theo quy định hiện hành.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN**

**1.** Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về giảm nghèo bền vững. Nâng cao nhận thức trong nhân dân và người nghèo nhằm thay đổi, chuyển biến nhận thức về giảm nghèo.

3. Thực hiện xã hội hóa nguồn vốn đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

4. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững ở các thôn đặc biệt khó khăn cần lồng ghép với các chương trình, dự án khác có liên quan, nhất là các dự án đề án của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đẩy mạnh công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nhằm mục đích giảm nghèo bền vững. Đồng thời, tạo cơ chế chính sách để nhân dân và Nhà nước cùng đầu tư hướng đến cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, dịch vụ trợ giúp pháp lý, an sinh xã hội.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn thị xã từ ngân sách Trung ương, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo kịp thời, có hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất với Ủy ban nhân dân thị xã và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

##### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Chương trình giảm nghèo theo đúng mục tiêu và quy định hiện hành.

**3. Phòng Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng trình UBND thị xã ban hành chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở các thôn đặc biệt khó khăn; hướng dẫn tiêu chí khen thưởng đối với tập thể, cá nhân, hộ nghèo, xã, thôn có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo bền vững.

##### **4. Phòng Kinh tế**

- Triển khai kịp thời các dự án liên quan đến công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện Chương trình khuyến nông - lâm - ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh; hướng dẫn người dân thực hiện có hiệu quả các mô hình kinh tế trên địa bàn.

### **5. Trung tâm Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan xây dựng, trình UBND thị xã ban hành văn bản thực hiện chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo trong khám, chữa bệnh.

- Tham mưu UBND thị xã các chính sách liên quan nhằm thực hiện giảm thiểu tỷ lệ chiều thiếu hụt về “y tế” cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận văn hóa, thông tin, nhất là các thôn đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chương trình giảm nghèo, các chính sách hỗ trợ cho người nghèo nhằm tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Chủ trì thực hiện các chính sách liên quan nhằm giảm tỷ lệ thiếu hụt về tiếp cận thông tin cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

**7. Phòng Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số các thôn đặc biệt khó khăn nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật.

### **8. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên nghèo; vận động, khuyến khích xây dựng và phát triển “Hội khuyến học”, “Quỹ khuyến học - Khuyến tài” ở các thôn, tổ.

- Chủ trì thực hiện các chính sách liên quan nhằm giảm tỷ lệ thiếu hụt về giáo dục cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

### **9. Phòng Quản lý đô thị**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở phòng, tránh bão, lụt, nhà ở đối với hộ nghèo, nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thị xã.

- Chủ trì thực hiện các chính sách liên quan nhằm giảm tỷ lệ thiếu hụt về nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thuộc đối tượng chính sách.

**10. Phòng Tài Nguyên và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo, người nghèo.

**11. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

**12. Các cơ quan, ban ngành; các tổ chức hội, đoàn thể liên quan:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

### **13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã**

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc với các đoàn thể chính trị - xã hội, người có uy tín, cá nhân tiêu biểu trong công tác giảm nghèo bền

vững. Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cùng chung tay hỗ trợ, chia sẻ để người nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Huy động nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước phục vụ công tác giảm nghèo như: vận động sự tài trợ của các tổ chức quốc tế, Quỹ “Vì người nghèo”; vận động các công ty, doanh nghiệp có tiềm lực để hỗ trợ công tác giảm nghèo bền vững.

#### **14. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Xây dựng các giải pháp để triển khai có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững và các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan triển khai thực hiện các dự án, đề án; sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích, đảm bảo tiến độ thực hiện và hiệu quả.

### **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương và nội dung Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, ban ngành có liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày **15/5/2022**; báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững tại địa phương trước ngày 30/11 hàng năm (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã (qua Phòng Lao động - TB&XH thị xã) để có hướng dẫn cụ thể./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở LĐ-TB&XH;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND TX;
- Các đơn vị nêu tại Mục V;
- CVP, các Phó CVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**PHỤ LỤC MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU GIẢM TỶ LỆ HỘ NGHÈO NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số 1460/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 của UBND thị xã Hương Trà)*

STT	Đơn vị	Kết quả rà soát cuối năm 2021			Dự kiến phân đầu tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2022				
		Tổng số hộ dân (hộ)	Số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Dự kiến tổng số hộ dân	Số hộ nghèo giảm (hộ)	Số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ hộ nghèo giảm (%)
1	Tứ Hạ	2.362	75	3,18	2.371	8	67	2,83	0,35
2	Hương Vân	1.682	92	5,47	1.691	9	83	4,91	0,56
3	Hương Văn	2.302	56	2,43	2.311	10	46	1,99	0,44
4	Hương Xuân	1.998	82	4,10	2.007	8	74	3,69	0,42
5	Hương Chũ	2.568	106	4,13	2.578	11	95	3,69	0,44
6	Hương Toàn	3.375	89	2,64	3.389	10	79	2,33	0,31
7	Bình Thành	1.122	47	4,19	1.131	5	42	3,71	0,48
8	Bình Tiên	1.580	70	4,43	1.588	5	65	4,09	0,34
9	Hương Bình	898	21	2,34	903	4	17	1,88	0,46
<b>Tổng cộng</b>		<b>17.887</b>	<b>638</b>	<b>3,57</b>	<b>17.969</b>	<b>70</b>	<b>568</b>	<b>3,16</b>	<b>0,41</b>